

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 17 - 5 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Vào năm 2017 anh P và chị P1 được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/11/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 119/2017). Thời kỳ hôn nhân có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh 22/10/2017 (đang được anh P nuôi dạy) và Nguyễn Anh T1, sinh 11/12/2019 (đang được chị P1 nuôi dạy).

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh P cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, dẫn đến đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, vợ

chồng không sống chung với nhau đã 06 tháng nhưng không có thiện chí hàn gắn trở lại.

Anh P yêu cầu ly hôn với chị P1; về con chung anh P yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Anh T, giao cho chị P1 nuôi cháu Nguyễn Anh T1, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị P1 được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mỗi quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, đồng thời phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Nhưng anh P và chị P1 không làm được điều đó, chỉ vì quan điểm sống của mỗi người mà làm cho mỗi quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ngoài ra anh P thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân với chị P1 mà anh P chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng và trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập chị P1 để tham gia hòa giải nhưng chị P1 không đến, nên có căn cứ xác định chị P1 và anh P không còn quan tâm gì đối với mỗi quan hệ hôn nhân này, do đó xác định anh P và chị P1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, đồng thời anh P đã vi phạm nghĩa vụ chung thủy với chị P1, nên nếu tiếp tục duy trì mỗi quan hệ hôn nhân về sau thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc và trái với các nguyên tắc cơ bản

của chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay, nên cần chấp nhận cho anh P được ly hôn với chị P1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 119/2017 ngày 24/11/2017 của UBND xã L hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Xét thấy cháu Nguyễn Ngọc Anh T và cháu Nguyễn Anh T1 hiện nay con nhỏ chưa đủ 07 tuổi để ghi nhận ý kiến của các cháu, nên cần xem xét về quyền lợi mọi mặt của các cháu để xem xét giải quyết người trực tiếp nuôi dạy các cháu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị P1, đồng thời anh P và chị P1 không chứng minh được điều kiện nuôi dạy con của ai tốt hơn ai và điều kiện anh P đang nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Anh T, chị P1 nuôi dạy cháu Nguyễn Anh T1 thì chưa xác định được có khó khăn hay hạn chế gì, hơn nữa anh P và chị P1 không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy con, do đó cần giao cho anh P tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Anh T và chị P1 tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Anh T1 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh P và chị P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh P và chị P1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh P và chị P1, nếu anh P và chị P1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P và chị P1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh P và không trái với đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chị P1 Tòa án không ghi nhận được việc có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hay không, nhưng xét thấy giữa chị P1 và anh P mỗi người có trách nhiệm nuôi dạy một con chung và anh P không yêu cầu cấp dưỡng cho con, nên tạm thời Tòa án tách vấn đề cấp dưỡng cho con đối với chị P1 ra khi nào chị P1 có yêu cầu thì xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P cho rằng tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị P1 về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên chưa có căn cứ làm rõ phần tài sản chung và nợ chung giữa anh P và chị P1. Do đó, cần tách phần tài sản chung và nợ chung ra, trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp và có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước

300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P.

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn P ly hôn với chị Nguyễn Thị P1.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 119/2017 ngày 24/11/2017 của UBND xã L hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho anh P trực tiếp nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh 22/10/2017, giao cho chị P1 trực tiếp nuôi dạy cháu Nguyễn Anh T1, sinh 11/12/2019. Anh P và chị P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh P và chị P1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh P và chị P1, nếu anh P và chị P1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P và chị P1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh P và chị P1 không phải cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh P1 đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004706 ngày 09/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã L;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải